

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH GIANG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày: 01/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm (HĐXX) gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Huy Diệu

Ông Vũ Duy Tuần

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (VKSND) tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 01/12/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 26/10/2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS, ngày ngày 21/11/2023, đối với:

Bị cáo: Nguyễn Thị T, sinh năm 1977; HKTT: Số 21, Tr , phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; chỗ ở: Thôn Cao Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Bán bảo hiểm; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Danh V (đã chết) và con bà Vũ Thị Đ (đã chết); chồng Phạm Văn T (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Người có quyền lợi liên quan: Bà Bùi Thị Bạch K, sinh năm 1972 - Trú tại: Thôn Tam Tương, xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên ngày 25/5/2022 bà Bùi Thị Bạch K hỏi vay Nguyễn Thị T số tiền 400.000.000 đồng. T đồng ý cho bà K vay và thỏa thuận, thống nhất với bà K về số tiền lãi của khoản vay 400.000.000 đồng được tính là 5.000 đồng/ 01 triệu tiền vay/ 01 ngày vay, trong thời hạn vay là 01 tháng (30 ngày), tương ứng với số tiền 60.000.000 đồng/01 tháng, tiền lãi sẽ được T thu trước bằng cách trừ tiền lãi trực tiếp vào số tiền bà K vay (T chỉ phải chuyển cho bà K 340.0000.000 đồng), trong thời hạn vay tiền là 01 tháng thì bà K phải hoàn trả số tiền

gốc 400.000.000 đồng. Sau khi thống nhất xong, khoảng 14 giờ cùng ngày T chuyển khoản trước cho bà K 170.000.000 đồng. Đến khoảng tối ngày 25/5/2022, T gặp bà K ở công nhà bà K để lấy giấy vay tiền do bà K viết và chuyển cho bà K 170.000.000 đồng trong đó chuyển khoản 169.000.000 đồng và đưa tiền mặt 1.000.000 đồng. Bà T sử dụng các số tài khoản 19031512189011 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam để chuyển khoản vào số tài khoản 105001083874 tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) đứng tên bà K. Ngày 07/7/2023 bà K trả số tiền 400.000.000 đồng cho T và lấy lại giấy vay tiền đã viết. Đến ngày 13/7/2023 bà K có đơn trình báo sự việc với Cơ quan Công an.

Ngày 10/8/2023, Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Hải Dương có văn bản trả lời số 1110/HAD-THNS&KSNB về việc tính mức lãi suất: Căn cứ điểm b khoản 1 điều 5 thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa tổ chức tín dụng với khách hàng: xác định mức lãi suất của số tiền vay 400.000.000 đồng, số ngày vay 30 ngày, số tiền lãi đã trả 60.000.000 đồng là 182,5 %/ năm.

Cáo trạng số 49/CT-VKS-NG, ngày 26/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thị T về tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại khoản 1 điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo, công nhận Cáo trạng truy tố là đúng. Đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ”. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T số tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu số tiền bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và tiền phát sinh từ tội phạm mà có tổng cộng là 406.575.342 để nộp vào ngân sách nhà nước. Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải trả lại chị Bùi Thị Bạch K khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính là 53.424.658. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, HĐXX xét xử vắng mặt người có quyền lợi liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 25/5/2022 tại thôn Tam Tương, xã Hồng Dụ, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Thị T đã cho bà Bùi Thị Bạch K, sinh năm 1972, ở thôn Tam Tương, xã

Hồng Du, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương vay 400.000.000 đồng, tính lãi suất thành tiền là 5.000 đồng/ 01 triệu tiền vay/01 ngày, thời hạn vay là 01 tháng (30 ngày), tương ứng với số tiền 60.000.000 đồng/01 tháng, tiền lãi sẽ được T thu trước bằng cách trừ tiền lãi trực tiếp vào số tiền bà K vay. T chỉ phải chuyển cho bà K 340.0000.000 đồng. Lãi suất tương ứng của số tiền vay là 182,5 %/ năm. Tổng số tiền lãi thu lời bất chính là **53.424.658** đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, quy định tại khoản 1 điều 201 Bộ luật Hình sự, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nên cần phải xem xét xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự

[5] Về quyết định hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, hành vi phạm tội không thuộc trường hợp có tổ chức và băng ô nhóm, không có tính chất chuyên nghiệp, do đó căn cứ vào hướng dẫn tại khoản 2 Điều 3, Nghị quyết số 01, ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xem xét áp dụng nghiêm khắc hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

[6] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 400.000.000 đồng bị cáo sử dụng cho vay lãi nặng là phương tiện phạm tội, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với khoản tiền lãi bị cáo đã thu trong phạm vi pháp luật cho phép (20%/năm) là 6.575.342 đồng, tuy không tính để xem xét trách nhiệm hình sự, nhưng đây là khoản tiền phát sinh từ phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với khoản tiền lãi vượt quá phạm vi pháp luật cho phép (trên 20%/năm) là 53.424.658 đồng, đây là khoản tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo phải trả lại cho người vay bà Bùi Thị Bạch K

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T hình phạt chính với số tiền **80.000.000** (Tám mươi triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 201 Bộ luật hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Tịch thu số tiền bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và tiền phát sinh từ tội phạm mà có tổng cộng là 406.575.342 (*Bốn trăm linh sáu triệu, năm trăm bảy mươi lăm ngàn, ba trăm bốn hai đồng*) để nộp vào ngân sách nhà nước (Chưa thu).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải trả lại bà Bùi Thị Bạch K khoản tiền bị cáo thu lợi bất chính là 53.424.658 (*Năm mươi ba triệu, bốn trăm hai bốn ngàn, sáu trăm năm tám đồng*) (Chưa trả lại).

3-Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những nội dung có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi liên quan;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Ninh Giang;
- CQ THAHS Công an huyện Ninh Giang;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Xuân Trường

